



 <b>CÔNG AN</b> <b>TỈNH BÌNH ĐỊNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã số: QT43- PC06 Lần ban hành: 01 Ngày: Trang: 2/6
	<b>CẤP GIẤY PHÉP TRANG BỊ VŨ KHÍ THÔ SƠ</b>	
<i>HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008</i>		

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong việc cấp giấy phép trang bị vũ khí thô sơ tại Công an tỉnh Bình Định.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng cho việc cấp giấy phép trang bị vũ khí thô sơ tại Công an tỉnh Bình Định

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- CSQLHC về TTXH: Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- VK, VLN, CCHT: vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ
- VKTS: vũ khí thô sơ.

 <b>CÔNG AN</b> <b>TỈNH BÌNH ĐỊNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã số: QT43- PC06 Lần ban hành: 01 Ngày: Trang: 3/6
	<b>CẤP GIẤY PHÉP TRANG BỊ VŨ KHÍ THÔ SƠ</b>	
<i>HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008</i>		

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>		
	<p>Chỉ cấp Giấy phép trang bị vũ khí thô sơ cho đối tượng được trang bị vũ khí thô sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017), cụ thể:</p> <p>“1. Đối tượng được trang bị vũ khí thô sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Quân đội nhân dân;</li> <li>b) Dân quân tự vệ;</li> <li>c) Cảnh sát biển;</li> <li>d) Công an nhân dân;</li> <li>đ) Cơ yếu;</li> <li>e) Kiểm lâm, Kiểm ngư;</li> <li>g) An ninh hàng không;</li> <li>h) Hải quan cửa khẩu, lực lượng chuyên trách chống buôn lậu của Hải quan;</li> <li>i) Câu lạc bộ, cơ sở đào tạo, huấn luyện thể thao có giấy phép hoạt động;</li> <li>k) Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh.”</li> </ul>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	-Văn bản đề nghị nêu rõ nhu cầu, điều kiện, số lượng, chủng loại vũ khí thô sơ cần trang bị; giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.	<b>x</b>	
	-Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.		<b>x</b>
	-Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ	<b>x</b>	
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Đội quản lý VK, VLN, CCHT; nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT và con dấu thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Bình Định (trong giờ hành chính từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần) - số 10 Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.		

 <b>CÔNG AN</b> <b>TỈNH BÌNH ĐỊNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã số: QT43- PC06 Lần ban hành: 01 Ngày: Trang: 4/6
	<b>CẤP GIẤY PHÉP TRANG BỊ VŨ KHÍ THÔ SƠ</b>	
<i>HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008</i>		

<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	Không			
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	Cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương có nhu cầu trang bị vũ khí thô sơ nộp hồ sơ tại cơ quan Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.	Tổ chức	Giờ hành chính	Theo mục 5.2
B2	<p>Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ.</p> <p>-Nếu hồ sơ đủ điều kiện, thủ tục thì tiếp nhận hồ sơ, ghi vào sổ theo dõi hồ sơ đã tiếp nhận; ghi và giao giấy biên nhận hồ sơ cho người được cơ quan, tổ chức, đơn vị cử đến nộp hồ sơ.</p> <p>-Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng thiếu thủ tục hoặc kê khai chưa chính xác thì hướng dẫn bằng văn bản ghi rõ thủ tục, nội dung cần bổ sung, kê khai lại.</p> <p>-Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ và trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do không tiếp nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã đề nghị.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM 01 - Giấy biên nhận
B3	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ tiếp nhận

 <b>CÔNG AN</b> <b>TỈNH BÌNH ĐỊNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã số: QT43- PC06 Lần ban hành: 01 Ngày: Trang: 5/6
	<b>CẤP GIẤY PHÉP TRANG BỊ VŨ KHÍ THÔ SƠ</b>	
<i>HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008</i>		

B4	Thẩm định hồ sơ: - Thẩm định chuyên môn - Thẩm định về pháp lý Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì chuyển theo các bước nghiệp vụ tiếp theo. Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kèm theo văn bản giải thích.	Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ	- 02 ngày	BM02: Phiếu đề xuất
B5	Trình lãnh đạo phê duyệt	Lãnh đạo	01 ngày	- Mẫu VC2
B6	Sau khi giấy phép đã được Giám đốc Công an tỉnh ký duyệt, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ sẽ đóng dấu và chuyển kết quả xuống bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	- VC2
B7	Tiếp nhận giấy phép và vào sổ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM03 – Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc
B8	Trả lại kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM03 – Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc
B9	Thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày	BM03 – Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc
<b>Lưu ý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.</i></li> <li><i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</i></li> </ul>			
<b>5.8</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			

 <b>CÔNG AN</b> <b>TỈNH BÌNH ĐỊNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã số: QT43- PC06 Lần ban hành: 01 Ngày: Trang: 6/6
	<b>CẤP GIẤY PHÉP TRANG BỊ VŨ KHÍ THÔ SƠ</b>	
<i>HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008</i>		

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017).</li> <li>+ Nghị định số <a href="#">79/2018/NĐ-CP</a> ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.</li> <li>+ Thông tư số <a href="#">16/2018/TT-BCA</a> ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.</li> <li>+ Thông tư số <a href="#">17/2018/TT-BCA</a> ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.</li> <li>+ Thông tư số 18/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu và trình tự cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép, Giấy xác nhận về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, thông báo xác nhận khai báo vũ khí thô sơ.</li> </ul>
--

## 6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1.	BM01	Mẫu Giấy biên nhận
2.	BM02	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc
3.	BM03	Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc
4.	VC2	Giấy phép trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ.
5.	Một số biểu mẫu khác	

## 7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ cấp giấy phép trang bị VKTS gồm những thành phần sau:

TT	Hồ sơ lưu
1.	Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc
2.	Các giấy tờ, biểu mẫu hồ sơ khác có liên quan

Hồ sơ được lưu tại Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.